

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 - 2008

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

NGÀNH KIẾN TRÚC

Sinh viên : PHẠM THÁI KIÊN
Người hướng dẫn : KTS. VŨ KHÔI

HẢI PHÒNG - 2013

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM
HẠ LONG – QUẢNG NINH**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH KIẾN TRÚC**

Sinh viên : PHẠM THÁI KIÊN
Người hướng dẫn : KTS. VŨ KHÔI

HẢI PHÒNG - 2013

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Sinh viên: .PHẠM THÁI KIÊN

Mã số: 121613

Lớp: XD1201K

Ngành: Kiến trúc.

Tên đề tài: TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIÊN LÂM

HẠ LONG – QUẢNG NINH

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

.....

.....

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Cán bộ hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày ... tháng ... năm 2013

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 13 tháng 7 năm 2013

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đồ án tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của đồ án (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.A.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...

Cán bộ hướng dẫn

(họ tên và chữ ký)

Lời cảm ơn

Trước tiên em xin gửi lời cảm ơn đến các thầy các cô đã tạo điều kiện thuận lợi để em có thể hoàn thành đồ án tốt nghiệp này.

Trong quá trình 5 năm học tại trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng em đã học tập và tích lũy được nhiều kiến thức và kinh nghiệm quý báu để phục vụ cho công việc sau này cũng như phục vụ cho việc hoàn thành đồ án tốt nghiệp.

Sau những tháng khẩn trương nghiên cứu và thể hiện đến nay em đã hoàn thành đồ án tốt nghiệp kiến trúc s1 của mình. Đây là thành quả cuối cùng của em sau 5 năm nay nghiên cứu và học tập tại trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng dưới sự chỉ bảo nhiệt tình của các thầy cô trong trường.

Trong suốt quá trình làm đồ án em đã nhận được sự hướng dẫn tận tình của các thầy cô trong trường. Đặc biệt em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn nhiệt tình, chu đáo của giảng viên hướng dẫn KTS. Vũ Khôi đã giúp em hoàn thành đồ án.

Mặc dù đã cố gắng hết sức nhưng với lượng kiến thức còn hạn hẹp nên chắc chắn đồ án của em sẽ không tránh khỏi những sai sót...Em rất mong nhận được sự đóng góp, nhận xét và chỉ bảo thêm của các thầy cô.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 12 tháng 07 năm 2013

Sinh viên

Phạm Thái Kiên

MỤC LỤC

I _ Mục đích xây dựng và sự cần thiết đầu ṭ.

II _ Địa điểm xây dựng công trình hội chợ , triển lãm.

III _ Quy mô đầu ṭ và giải pháp kiến trúc của công trình:

- Các quy định về quy hoạch kiến trúc .
- Chức năng, tính chất, quy mô và nội dung công trình.
- Tổng hợp diện tích được dự kiến tại bảng .
- Yêu cầu về thiết kế kiến trúc
- Cách bố trí không gian.
- Giải pháp kết cấu,kỹ thuật.

IV_ Nội dung thiết kế.

V _ Kết Luận

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ THIẾT KẾ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Đề tài :

TRUNG TÂM HỘI CHỢ VÀ TRIỂN LÃM HẠ LONG – QUẢNG NINH

I _ Mục đích xây dựng và sự cần thiết đầu t.



Trung tâm tổ chức Hội chợ và Triển lãm tỉnh giúp các doanh nghiệp, các tổ chức SXKD, những sản phẩm của nhân dân các dân tộc trong tỉnh trưng bày, giới thiệu và quảng bá tới người tiêu dùng trong nước và quốc tế. Tạo lên một điểm dừng chân hấp dẫn đối với du khách đến thăm và tìm hiểu về vùng đất, con người Quảng Ninh.

II _ Địa điểm xây dựng công trình hội chợ , triển lãm.



- Địa điểm: Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Khu đất xây dựng Trung tâm tổ chức Hội chợ và Triển lãm tỉnh có phạm vi ranh giới như sau:
 - Phía Đông và phía Bắc giáp đường bao biển Lán Bè - Cột 8.
 - Phía Tây và phía Nam giáp Vịnh Hạ Long.
- Diện tích khu đất: 28.047m².
- Tầng cao tối đa: 4 tầng
- Mật độ xây dựng tối đa: 35%.

III _ Quy mô đầu t^o và giải pháp kiến trúc của công trình:

2. Các quy định về quy hoạch kiến trúc

2.1. Quy hoạch

- Bố trí tổng thể một cụm công trình bao gồm các hạng mục công trình : Không gian triển lãm ngoài nhà (không thường xuyên); Không gian triển lãm trong nhà; khu hội thảo quy mô vừa và nhỏ; Khu ẩm thực dịch vụ... đảm bảo các tiêu chí:
 - Phù hợp với cảnh quan chung của khu Trung tâm văn hoá thể thao mới đảm bảo tính tôn nghiêm, đủ yếu tố điểm nhấn trong kiến trúc cảnh quan chung của khu vực dự án.
 - Khai thác được nhiều hướng nhìn tốt.
 - Tạo không gian liên kết giữa các hạng mục công trình và tổng thể khu quy hoạch.

2.2. Kiến trúc cảnh quan

- Có hình thức phù hợp với tính chất, công năng, ý nghĩa của công trình.

2.3. Đánh giá chung về hiện trạng kiến trúc cảnh quan xung quanh khu đất

- Khu đất xây dựng công trình nằm trong khu Văn hóa thể thao dịch vụ mới và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 13/9/2011; trong đó toàn bộ phần lân cận có vị trí Phía Đông và phía Bắc giáp đường bao biển Lán Bè - Cột 8; Phía Tây và phía Đông giáp Vịnh hạ Long và bao gồm các công trình:
 - o Quảng trường có diện tích: 35.747m²;
 - o Trung tâm tổ chức hội chợ và triển lãm có diện tích 28.047m²

- o Bảo tàng - Thư viện có diện tích 12.982m²
 - o Dịch vụ du lịch có diện tích 17.314m²;
 - o Khu Bảo tàng sinh thái và Ban quản lý Vịnh có diện tích 10.689m²
 - o Khu cây xanh có diện tích 7835m².
- Khu vực dự án nằm trong dự án khu văn hoá thể thao và khu đô thị mới mà quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt, nên các thông số kỹ thuật phục vụ cho việc lập nhiệm vụ thiết kế công trình đã được xác định và thuận lợi.

3. Chức năng, tính chất, quy mô và nội dung công trình

- Trung tâm tổ chức hội chợ và triển lãm tỉnh là công trình kiến trúc - tổ hợp kinh tế văn hóa đa chức năng hiện đại phục vụ:
 - o Tổ chức các cuộc hội chợ và triển lãm quy mô lớn và đồng thời các hội chợ quy mô vừa và nhỏ (bao gồm Hội chợ triển lãm tổng hợp và hội chợ triển lãm chuyên ngành)
 - o Tổ chức các sự kiện văn hoá thể thao du lịch.
- Là công trình văn hoá thúc đẩy giao lưu phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.
- Công trình đặt trong khu văn hoá thể thao và khu đô thị mới tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long mà Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 13/9/2011.
- Trong đó :
 - o Quy mô sử dụng đất: 28.047 m²
 - o Mật độ xây dựng: Tối đa 35%.
 - o Cấp công trình: cấp 1
 - o Loại công trình: Công trình văn hoá.
- Các phương án có thể lựa chọn quy mô, diện tích xây dựng làm sao đáp ứng được các tiêu chí yêu cầu về quy hoạch, tính khả thi cho các hạng mục công trình.
 - o Diện tích xây dựng: 9000m²/28.047m² (Mật độ xây dựng tối đa: 35%)
- Khu triển lãm trong nhà:
 - o Xây dựng 1 tầng hầm: diện tích 5.200m² mục đích làm bãi đỗ xe và các khu vực kỹ thuật

của công trình.

o Chiều cao tầng: 3 tầng. Tổng diện tích sàn dự kiến: $5.200 \times 3 = 15.600\text{m}^2$

o Tổng diện tích: $5.200 + 15.600 = 20.800\text{m}^2$

- Khu triển lãm ngoài trời, cây xanh, bãi đỗ xe: 22.187m^2

- Các khu nhà bảo vệ, trạm bơm, trạm điện: 150m^2

4. Tổng hợp diện tích được dự kiến tại bảng sau:

Stt	Chức năng	Tiêu chuẩn diện tích	Diện tích sử dụng (m ²)	Ghi chú
1	Tầng hầm (01 tầng)	5200		
	Gara ô tô	15m ² /xe	3750	250 xe
	Kho hàng		1000	
	Các phòng kỹ thuật		350	
	Thang bộ		50	
	Thang máy		50	
2	Triển lãm trong nhà 3 tầng		4x9.000 =27.000	
2.1	Bộ phận trung tâm triển lãm		12.500	
2.2	Bộ phận sảnh		2.500	
	Đại sảnh	Tạm tính	500	1 sảnh
	Các sảnh phụ	Tạm tính	900	3 sảnh
	Sảnh các tầng (tầng 2, 3)	Tạm tính	900	
2.3	Bộ phận lễ tân, hành chính		900	
	Phòng Giám đốc	Tạm tính	30	
	Phòng phó Giám đốc	Tạm tính	2x30=60	2 phòng
	Khối văn phòng	Tạm tính	150	
	Phòng khách VIP	Tạm tính	100	2 phòng
	Phòng tiếp khách	Tạm tính	80	

	Phòng bảo vệ + thiết bị	Tạm tính	30	
	Phòng thông tin	Tạm tính	50	
	Lễ tân	Tạm tính	50	
	Phòng vé	Tạm tính	30	
	Y tế	15m ²	20	
2.4	Bộ phận thương mại		100	
	Ngân hàng + ATM	Tạm tính	60	
	Bưu điện	Tạm tính	40	
2.5	Bộ phận hội nghị hội thảo		1900	
	Phòng họp lớn phục vụ hội	1,2m ² /người	1,2x500 =600	1 phòng
	Các phòng họp nhỏ	1,2m ² /người	1,2x200 x5=1200	5 phòng
	Các hậu trường kèm theo	Tạm tính	100	
2.6	Bộ phận ẩm thực và dịch vụ		1.400	
	Khu vực ẩm thực	Tạm tính	600	
	Bếp và kho kèm theo	Tạm tính	200	
	Khu vực giải khát	Tạm tính	400	
	Kho và hậu cần kèm theo	Tạm tính	200	
2.7	Bộ phận phụ trợ của công		1.370	
	Thang cuốn (3 tầng)	Tạm tính	3x20x2= 120	2 thang
	Thang máy (3 tầng)	10m ² /thang	3x10x4= 120	4 thang
	Thang bộ (3 tầng)	30m ² /thang	3x30x3= 270	4 thang
	Thang nâng chở hàng (3 tầng)	10m ² /thang	3x10x2= 60	2 thang
	Các phòng kỹ thuật thang máy	Tạm tính	30	

	Kho chứa hàng đông lạnh	Tạm tính	100	
	Kho bảo quản hàng nông sản	Tạm tính	200	
	Khu vệ sinh (3 tầng)	Tạm tính	180	
	Hành lang	Tạm tính	200	
	Sân triển lãm ngoài trời		12.000	
IV	Quảng trường		10.697	
	Vườn hoa tiêu cảnh, đường Bê tông, đài phun nước	(30%-40%) tổng DT	7.857	
	Khu gara ô tô, xe máy, xe đạp	2,5m ² /xe máy 0,9m ² /xe đạp	2840	100 ô tô; 500 xe máy; 100 xe đạp
V	Các khu nhà bảo vệ, trạm		150	
	Nhà thường trực, bảo vệ	Tạm tính	50	
	Trạm bơm bể chứa	Tạm tính	50	
	Trạm điện	Tạm tính	50	

4. Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và thiết kế kiến trúc công trình

4.1. Yêu cầu về Quy hoạch

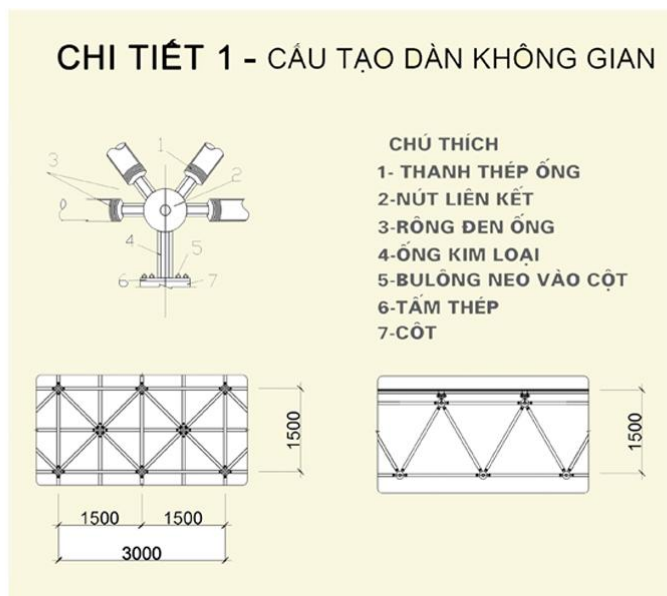
- Quy hoạch Tổng mặt bằng phải được nghiên cứu cụ thể trong mối tương quan, phù hợp với Quy hoạch chung / Quy hoạch chi tiết của khu vực.
- Quy hoạch Tổng mặt bằng phải theo đúng nhu cầu sử dụng của thực tế có tính đến sự phát triển trong tương lai, đảm bảo Dự án được tính toán - thiết kế đáp ứng được nhu cầu sử dụng hiện tại và trong tương lai.
- Quy hoạch kiến trúc - cảnh quan mang tính hiện đại, phù hợp với quy hoạch - cảnh quan của các dự án lân cận, tạo nên một tổng thể thống nhất, hài hòa với các công trình trong khu vực.
- Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo việc kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung có tính đến dự trữ phát triển trong tương lai.

4.2. Yêu cầu về thiết kế kiến trúc

- Công trình phải có kiến trúc đặc trưng, độc đáo.
- Tổ chức mặt bằng và giao thông hợp lý tiện sử dụng.
- Sử dụng tối ưu các điều kiện tự nhiên..
- Hình thức kiến trúc đẹp, tổ chức không gian linh hoạt, tỷ lệ công trình hài hoà thể hiện tính hiện đại và là biểu tượng của tỉnh Quảng Ninh.

4.3.Yêu cầu về kỹ thuật công trình

- Kết cấu: Công trình có kết cấu mới, bền vững, hiện đại, phù hợp với vùng biển, sử dụng tối đa các vật liệu địa phương .



- Điện: Các chỉ tiêu cấp điện được tính toán theo nhu cầu cụ thể trên cơ sở các tiêu chuẩn nhà nước đã ban hành và tham khảo các dự án tương tự
- Cấp thoát nước: Các chỉ tiêu về cấp nước thoát nước được tính toán theo nhu cầu cụ thể trên cơ sở các tiêu chuẩn nhà nước đã ban hành và tham khảo các dự án tương tự .
- An ninh thông tin liên lạc: Đảm bảo kết nối thông tin thuận tiện, nhanh chóng; đảm bảo phục vụ các hoạt động triển lãm, trưng bày, xây dựng hệ thống điện thoại; Internet tốc độ cao, hệ thống thông tin sẽ đồng bộ hoá hệ thống kỹ thuật toàn khu.